

Số: 88 /QĐ – ĐHTDM

Bình Dương, ngày 12 tháng 01 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc công nhận kết quả thi và cấp chứng chỉ hoàn thành khóa học
Chứng chỉ Nghiệp vụ sư phạm cho giảng viên trong cơ sở giáo dục đại học Khoá 8,
năm 2017**

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC THỦ DẦU MỘT

Căn cứ Quyết định số 72/2009/QĐ – UBND ngày 23/10/2009 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Dương về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Trường Đại học Thủ Dầu Một;

Căn cứ quyết định số 5402/QĐ – BGDDT ngày 17/11/2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo giao cho trường Đại học Thủ Dầu Một nhiệm vụ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm cho giảng viên trong cơ sở giáo dục đại học;

Căn cứ Thông tư số 19/2015/TT – BGDDT ngày 08/9/2015 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy chế quản lý bằng tốt nghiệp trung học cơ sở, bằng tốt nghiệp trung học phổ thông, văn bằng giáo dục đại học và chứng chỉ của hệ thống giáo dục quốc dân;

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Giáo dục thường xuyên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công nhận kết quả thi và cấp chứng chỉ hoàn thành khóa học “Chứng chỉ Nghiệp vụ sư phạm cho giảng viên trong cơ sở giáo dục đại học” Khoá 8, năm 2017 cho 27 học viên (10 tín chỉ).

(Có danh sách kèm theo)

Điều 2. Trưởng Phòng Đào tạo Đại học, Trưởng Phòng Hành chính, Giám đốc Trung tâm Giáo dục thường xuyên và cá nhân có tên trong danh sách tại điều 1 chịu trách nhiệm thi hành quyết định này.

Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký./. 

Nơi nhận:

- HT, các PHT;
- Như Điều 2;
- Lưu: VT, ĐT, TTGDTX.



HIỆU TRƯỞNG

PGS-TS. Nguyễn Văn Hiên



ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH DƯƠNG
TRƯỜNG ĐẠI HỌC THỦ DẦU MỘT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH

Học viên được công nhận kết quả thi và cấp chứng chỉ hoàn thành khóa học
Chứng chỉ Nghiệp vụ sư phạm cho giảng viên trong cơ sở giáo dục đại học Khóa 8, năm 2017 (10 tín chỉ)

(Kèm theo Quyết định số: 33 /QĐ-ĐHTDM, ngày 12 tháng 01 năm 2018 của Hiệu trưởng Trường Đại học Thủ Dầu Một)

STT	HỌ	TÊN	NGÀY SINH	NƠI SINH	GIỚI TÍNH	GD ĐH TG& VN	TLH ĐH ĐH	LL ĐH ĐH	PT CT&TC QT ĐT ĐH	Đánh giá trong GD ĐH	Sử dụng PTKT &CN trong ĐH ĐH	TBC	XẾP LOẠI
						1	1	3	2	2	1		
1	Trần Kim	An	5/3/1986	Ninh Bình	Nữ	7	7.3	7	6	7.5	9	7.1	Khá
2	Nguyễn Thị Kim	Ánh	8/5/1970	Bình Dương	Nữ	9	7	6.6	8	8	8	7.6	Khá
3	Nguyễn Việt	Hùng	2/2/1982	Quảng Trị	Nam	7	7	8.5	7.5	7	8.5	7.7	Khá
4	Nguyễn Minh	Hùng	27/6/1983	Lâm Đồng	Nam	7	7	8.5	8	8	8	8.0	Giỏi
5	Nguyễn Minh	Huy	9/11/1980	Bình Dương	Nam	7	6	8	7	8	7	7.4	Khá
6	Nguyễn Thị	Lợi	3/4/1988	Thừa Thiên Huế	Nữ	8	7	8	9	8	8	8.1	Giỏi
7	Phan Thành	Nhân	3/11/1982	Bình Dương	Nam	9	6	8	9	8	7	8.0	Giỏi
8	Nguyễn Thị	Nhung	6/6/1988	Nam Định	Nữ	8	8	8	6	8	8	7.6	Khá
9	Nguyễn Hữu	Phi	10/10/1989	Quảng Ngãi	Nam	7	7	7	8.5	8	8	7.6	Khá
10	Đinh Hồng	Phúc	1/5/1976	Quảng Ngãi	Nam	8	7	8	9	8	8	8.1	Giỏi
11	Nguyễn Thị Thanh	Phương	17/10/1986	Bến Tre	Nữ	7	7	7.6	9	7.5	8	7.8	Khá
12	Phạm Nguyễn Lan	Phương	20/3/1987	Bình Dương	Nữ	8	7.3	7.3	8	7	9	7.6	Khá
13	Lê Thị Kim	Phượng	27/2/1982	Bình Dương	Nữ	6	7	6.6	8	7.5	9.5	7.3	Khá
14	Trịnh Phương	Thảo	24/3/1983	Ninh Bình	Nữ	8	8	7.3	7.5	8	8	7.7	Khá

STT	HỌ	TÊN	NGÀY SINH	NƠI SINH	GIỚI TÍNH	GD ĐH TG& VN	TLH ĐH ĐH	LL ĐH ĐH	PT CT&TC QT ĐT ĐH	Đánh giá trong GD ĐH	Sử dụng PTKT &CN trong ĐH ĐH	TBC	XẾP LOẠI
						1	1	3	2	2	1		
15	Phan Thị Thanh	Thủy	15/11/1977	Đà Lạt	Nữ	7	7	5.9	8	7	7.6	6.9	Trung bình khá
16	Phạm Thị Thanh	Thủy	7/9/1978	Kiên Giang	Nữ	7	7	7	10	8	8	7.9	Khá
17	Hồ Trung	Tính	22/9/1984	An Giang	Nam	7	7	9	9	8	7	8.2	Giỏi
18	Nguyễn Thị Bích	Trâm	7/8/1979	Quảng Nam	Nữ	9	7	6.8	7	7	7.5	7.2	Khá
19	Trịnh Thị Cẩm	Tuyền	12/12/1988	Bình Định	Nữ	8	6	7	7	7.5	9	7.3	Khá
20	Trương Nguyễn Phương	Vi	20/3/1990	Bình Dương	Nữ	7	6	7	7	8	8	7.2	Khá
21	Nguyễn Thị	Diện	22/2/1978	Quảng Nam	Nữ	7	7	8.5	8	8	7	7.9	Khá
22	Lê Nguyễn Xuân	Lan	28/2/1979	Bình Dương	Nữ	7	8	8	9	8	8	8.1	Giỏi
23	Nguyễn Hồng	Thu	8/4/1976	Hà Nam Ninh	Nữ	7	8	8	7	8	8	7.7	Khá
24	Võ Ngọc	Giàu	16/4/1987	Bình Dương	Nữ	7	6	8	6.5	7.5	8	7.3	Khá
25	Nguyễn Thị Ngọc	Hân	22/5/1966	Đồng Tháp	Nữ	9	8	8	6	7.5	8	7.6	Khá
26	Đỗ Huy	Liêm	24/2/1970	Sài Gòn	Nam	8	7	7	8	8	8	7.6	Khá
27	Thập Doanh	Thương	24/7/1975	Ninh Thuận	Nam	8	6	7.7	8.5	7	9	7.7	Khá

Danh sách này có 27 học viên. 

Trong đó:

Loại Giỏi có 6 học viên, chiếm 22% trên tổng số

Loại Khá có 20 học viên, chiếm 74% trên tổng số

Loại TB-Khá có 1 học viên, chiếm 4% trên tổng số.